

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
TH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 806/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 6 năm 2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Ông Nghiêm Xuân Quân – Phó bí thư phường Hiệp Th
 - 2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân – Cán bộ phường Hiệp Th
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Th phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 501/2019/TLST-HN ngày 04/4/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/QĐHPT-ST ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **Bà Bùi Thị Kim Th**, sinh năm: 1988
HKTT: Đức P, Tánh Linh, Bình Thuận
Tạm trú: A, tổ 22, khu phố 2, phường An Phú Đ, Quận 12, Th phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* **Ông Trương Văn Th** sinh năm: 1985
HKTT: Đại Hiệp, Đại Lộc, Quảng Nam
Tạm trú: A, tổ 22, khu phố 2, phường An Phú Đ, Quận 12, Th phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Kim Th trình bày:

Tôi và ông Trương Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016, Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2016 do Ủy ban nhân dân xã Đức P, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/7/2016. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm

thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Th

Về con chung: có 01 con chung, Trương Th N , sinh ngày 26/12/2016. Tôi yêu cầu được nuôi con chung Trương Th N , không yêu cầu ông Văn Th cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Văn Th có trình bày ý kiến: về phần ông có ít nói nhưng vẫn yêu thương vợ con, ông Văn Th đăng ký học tiếng Nhật để qua Nhật kiếm việc làm về phụ giúp gia đình nhưng vợ đòi ly hôn nên không đi và ở lại. Công việc hiện nay là môi giới bất động sản và môi giới cổ phiếu, thị trường chứng khoán thu nhập kinh doanh lúc có nhiều lúc có ít nhưng vẫn lo đủ cho vợ con. Ông Văn Th mong tòa hòa giải đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Trương Văn Th là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Th phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Th phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Bùi Thị Kim Th và ông Trương Văn Th đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyền số 01/2016 do Ủy ban nhân dân xã Đức P , huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/7/2016. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Bùi Thị Kim Th và ông Trương Văn Th là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim Th và ông Trương Văn Th tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường An Phú Đ xác định mâu thuẫn: “mâu thuẫn vợ chồng do vấn đề kinh tế, không thống nhất quan điểm, chị Kim Th nhiều lần khuyên can chồng nhưng anh Văn Th không nghe, hiện tại đang ly thân” .

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông Văn Th không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Kim Th và ông Văn Th là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Kim Th là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung, Trương Th N , sinh ngày 26/12/2016. Bà Kim Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung không yêu cầu ông Văn Th cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Trương Th N cho bà Bùi Thị Kim Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trương Văn Th theo yêu cầu của bà Kim Th .

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Bùi Thị Kim Th phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim Th được ly hôn đối với ông Trương Văn Th .

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 28, quyền số 01/2016 do Ủy ban nhân dân xã Đức P , huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/7/2016 cấp cho bà Bùi Thị Kim Th và ông Trương Văn Th không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 01 con chung, Trương Th N , sinh ngày 26/12/2016. Giao trẻ Trương Th N cho bà Bùi Thị Kim Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trương Văn Th theo yêu cầu của bà Kim Th .

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Bùi Thị Kim Th phải chịu. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2018/0015540 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Th phố Hồ Chí Minh. Bà Kim Th đã nộp đủ án phí.

5/ Bà Bùi Thị Kim Th có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Văn Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Đức P ;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất